

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 951/2021/DS-ST

Ngày: 10/12/2021

*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 1121/2020/TLST- DS ngày 22 tháng 07 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2021/QĐXX – ST ngày 11/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2021/QĐ – HPT ngày 12/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: 139 đường NVT, phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị Mai S (Quyết định ủy quyền thường xuyên số 26-20/QĐ-DAB-PNN ngày 02/7/2020 (Xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Hoàng Anh T (vắng mặt)

Địa chỉ: Căn hộ 3.1 Chung cư 21/12 chung cư LT, phường H, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 02/07/2020, các bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ông Hoàng Anh T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần A– Chi nhánh Phú Nhuận (gọi tắt là Ngân hàng A) dựa trên “Giấy đề nghị đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ” ngày 13/01/2010 với hạn mức như sau:

- Tổng hạn mức cấp tín dụng: 3.000.000 VND (Bằng chữ: Ba triệu đồng)
- Lãi suất: 1,4%/tháng
- Thời hạn vay: 12 tháng
- Mục đích vay: Tiêu dùng
- Biện pháp đảm bảo: Tín chấp theo lương.

Trong quá trình vay ông T đã thực hiện rút số tiền như sau:

Ngày 13/01/2010 khách hàng rút số tiền: 994,299 đồng

Ngày 13/01/2010 khách hàng rút số tiền: 1.000.000 đồng

Ngày 16/01/2010 khách hàng rút số tiền : 1.000.000 đồng

Tổng cộng : 2.994.299 đồng.

Do Ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 13/01/2011, Ngân hàng A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn cụ thể:

Ngày 13/01/2011 chuyển nợ quá hạn 2,994,299 đồng

Ngày 09/03/2011 khách hàng nộp tiền mặt 1.500.000 đồng

Ngày 09/03/2011 chuyển trả lãi thấu chi 508,620 đồng

Ngày 09/03/2011 chuyển trả nợ thấu chi quá hạn: 876,100 đồng

Ngày 09/03/2011 chuyển trả lãi thấu chi 115,280 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Tuyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, tính đến ngày 10/12/2021, ông Hoàng Anh T còn nợ Ngân hàng A các khoản sau:

Vốn gốc : 2.011.125 đồng

Lãi Quá hạn : 6.136.946 đồng (Tạm tính đến ngày 10/12/2021)

Tổng cộng: 8.148.071 đồng

Đề nghị Tòa án buộc ông Hoàng Anh T trả ngay cho Ngân hàng A tổng số nợ còn thiếu (vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí thường niên) tạm tính đến ngày 10/12/2021 là: 8.148.071 đồng (Bằng chữ: Tám triệu một trăm bốn mươi tám ngàn không trăm bảy mươi mốt đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/12/2021 đến ngày ông Tuyên thực trả hết nợ cho Ngân hàng A.

Bị đơn ông Hoàng Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn bà Lương Thị Mai S có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn đề nghị được giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện và các bản tự khai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa sơ thẩm nhận xét:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

*\* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định vụ kiện thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát thực hiện theo đúng quy định; Tòa án tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

*\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

*\* Đối với nguyên đơn:* Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS.

*\* Đối với bị đơn:* Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

*\* Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, người đại diện đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 85, 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. *Về nội dung vụ án:* Căn cứ Điều 463, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở.

4. *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định, hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A– Chi nhánh Phú Nhuận (gọi tắt là Ngân hàng A) với ông Hoàng Anh T là tranh chấp Hợp đồng thẻ tín dụng. Theo Quyết định cung cấp tài liệu, chứng cứ số 1248/2020/QĐ-CCTLCC ngày 25/8/2020 của Công an phường 6, quận Bình Thạnh và Quyết định cung cấp tài liệu, chứng cứ số 2165/2020/QĐ-CCTLCC ngày 28/12/2020 của Công an Phường 7, quận Bình Thạnh có đủ cơ sở xác định: “Ông Hoàng Anh T, sinh năm 1979 có HKTT tại căn hộ 3.1 chung cư 21/12 LT, Phường H, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện không thực tế cư ngụ tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì”. Xét, bị đơn thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan có thẩm quyền theo luật cư trú nên địa chỉ 21/12 LT, Phường H, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là nơi cư trú cuối cùng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

### **2. Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn ông Hoàng Anh T, đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập đến tòa trình bày lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử + Biên bản về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Tuyên đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện nguyên đơn bà Lương Thị Mai S, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình thông qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **3. Về yêu cầu của các đương sự:**

Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Bị đơn có vay và hiện còn nợ nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 10/12/2021 với tổng số tiền là 8.148.071 đồng (Trong đó nợ gốc: 2.011.125 đồng; Lãi quá hạn: 6.136.946 đồng)

Hội đồng xét xử xét:

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ ngày 13/01/2010. Thời gian chậm trả tiền

nợ gốc bắt đầu kể từ ngày chuyển nợ quá hạn đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên cũng như quy định tại Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Căn cứ Điều 471, khoản 5 Điều 474, Điều 476, Điều 478 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 468, Điều 470; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền là 8.148.071 đồng (Trong đó nợ gốc: 2.011.125 đồng; Lãi quá hạn: 6.136.946 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật đề chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận, đồng thời điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo liên kế của ngày xét xử là ngày 11/12/2021 cho đến ngày trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm.

### **3. Về án phí:**

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, khoản 5 Điều 474, Điều 476, Điều 478 của Bộ luật Dân sự 2005; Căn cứ Điều 463, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Các khoản 3 và 4 Điều 8, Điều 10, điểm a, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Buộc ông Hoàng Anh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ ngày 13/01/2010 với tổng số tiền 8.148.071 đồng (Trong đó nợ gốc: 2.011.125đ (Hai triệu không trăm mười một ngàn một trăm hai mươi lăm đồng); Lãi quá hạn: 6.136.946đ (Sáu triệu một trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm bốn mươi sáu đồng)).

Phương thức thanh toán: Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ sau ngày xét xử 11/12/2021, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

## **2. Về án phí:**

Ông Hoàng Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 407.404 đồng (Bốn trăm không bảy ngàn bốn trăm không bốn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0088019 ngày 17/07/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh Phú Nhuận.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

## **3. Quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**